

Số: 160/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung
xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 433/BC-KTNS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khung xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La, cụ thể:

1. Tên dự án

Hạ tầng kỹ thuật khung xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung xây dựng khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La làm cơ sở dẫn dắt các thành phần, các nguồn lực khác, đồng thời hoàn thiện Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La được công nhận vào năm 2025 theo Thông báo Kết luận số 176/TB-VPCP ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Sơn La.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Mộc Châu, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

4. Phạm vi, quy mô đầu tư

4.1. Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng 06 hạng mục thuộc Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

4.2. Quy mô xây dựng

4.2.1. Hạng mục: Đường cảnh quan khu vực đầu đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, huyện Mộc Châu:

- Chiều dài tuyến khoảng $L = 5,0$ km; bề rộng nền đường $B_n = 15,5$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 10,5$ m;

- Điểm đầu: Tại Km 0 + 936 thuộc đường Tỉnh lộ 104;

- Điểm cuối: Giao với tuyến đường N1 theo quy hoạch chung đô thị Mộc Châu tại bản Xồm Lồm, xã Phiêng Luông;

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa;

- Hệ thống cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cả tuyến đường;

4.2.2. Hạng mục đường giao thông từ tiểu khu 1/5 đến tiểu khu Thảo Nguyên nút 69, Quốc lộ 43, huyện Mộc Châu:

- Chiều dài tuyến khoảng $L = 3,9$ km; bề rộng nền đường $B_n = 30,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 15$ m; bề rộng rải phân cách $B_{pc} = 3$ m; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 6$ m;

- Điểm đầu: Nút 107 thuộc quy hoạch chung đô thị Mộc Châu theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh;

- Điểm cuối: Nút 69 thuộc quy hoạch phân khu xây dựng theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh;

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa;

- Hệ thống cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cả tuyến đường;

4.2.3. Hạng mục Đường giao thông nối từ Quốc lộ 6, huyện Vân Hồ đến Quốc lộ 43 bản Muống, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu:

- Chiều dài tuyến khoảng $L = 5,2$ km; bề rộng nền đường $B_n = 30,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 15$ m; bề rộng rải phân cách $B_{pc} = 3$ m; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 6$ m;

- Điểm đầu: Nút 26 thuộc quy hoạch phân khu xây dựng theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh;

- Điểm cuối: Nút 127 thuộc quy hoạch phân khu xây dựng theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh;

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa;

- Hệ thống cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cả tuyến đường;

4.2.4. Hạng mục Đường giao thông từ tiểu khu Chiềng Di, thị trấn Nông trường Mộc Châu đến đường vào Trung tâm hành chính huyện Vân Hồ, huyện Vân Hồ:

- Chiều dài tuyến khoảng $L = 6,9$ km; bề rộng nền đường $B_n = 30,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 15$ m; bề rộng rải phân cách $B_{pc} = 3$ m; bề rộng lề đường $B_l = 2 \times 6$ m;

- Điểm đầu: Nút 65 thuộc quy hoạch phân khu xây dựng theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh;

- Điểm cuối: Nút 193 thuộc quy hoạch phân khu xây dựng theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh;

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa;

- Hệ thống cây xanh, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cả tuyến đường;

4.2.5. Hạ tầng khung cấp điện các khu vực quy hoạch phân khu thuộc khu du lịch Quốc gia Mộc Châu

(1) Khu vực quy hoạch phân khu xây dựng khu dân cư, dịch vụ, du lịch sinh thái thuộc khu du lịch Quốc gia Mộc Châu

- Xây dựng mới 50 trạm biến áp;

- Nâng cấp 18 trạm biến áp;

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến chính cấp điện với tổng chiều dài khoảng 114 km;

(2) Khu vực quy hoạch phân khu xây dựng trung tâm du lịch trọng điểm và vùng đệm phía nam thuộc khu du lịch Quốc gia Mộc Châu

- Xây dựng mới 109 trạm biến áp;

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến chính cấp điện với tổng chiều dài khoảng 70,9 km;

(3) Khu vực quy hoạch phân khu bảo tồn hệ sinh thái nông nghiệp đặc trưng huyện Mộc Châu

- Xây dựng mới 7 trạm biến áp;

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường chính cấp điện với tổng chiều dài khoảng 4,5 km;

4.2.6. Hạng mục Cải tạo, nâng cấp ĐT.104 (từ Thị trấn Nông trường Mộc Châu đến xã Tân Lập)

- Chiều dài tuyến khoảng $L = 18,7$ km; bề rộng nền đường $B_n = 9,0$ m; bề rộng mặt đường $B_m = 6,0$ m; bề rộng lề đường $B_{lề} = 2 \times 1$ m (gia cố lề như mặt đường chính);

- Điểm đầu: Km 3 + 254, ĐT.104 (Thị trấn Nông trường Mộc Châu);

- Điểm cuối: Trung tâm xã Tân Lập;

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa;

- Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cả tuyến đường.

5. Tổng mức đầu tư dự kiến: Khoảng 2.150 tỷ đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Thời gian thực hiện: Không quá 6 năm kể từ khi được bố trí vốn.

8. Giải pháp thực hiện

UBND tỉnh báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bố trí hỗ trợ từ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề lần thứ mười thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (Dũng).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng